

Số: TVHN-242 /DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

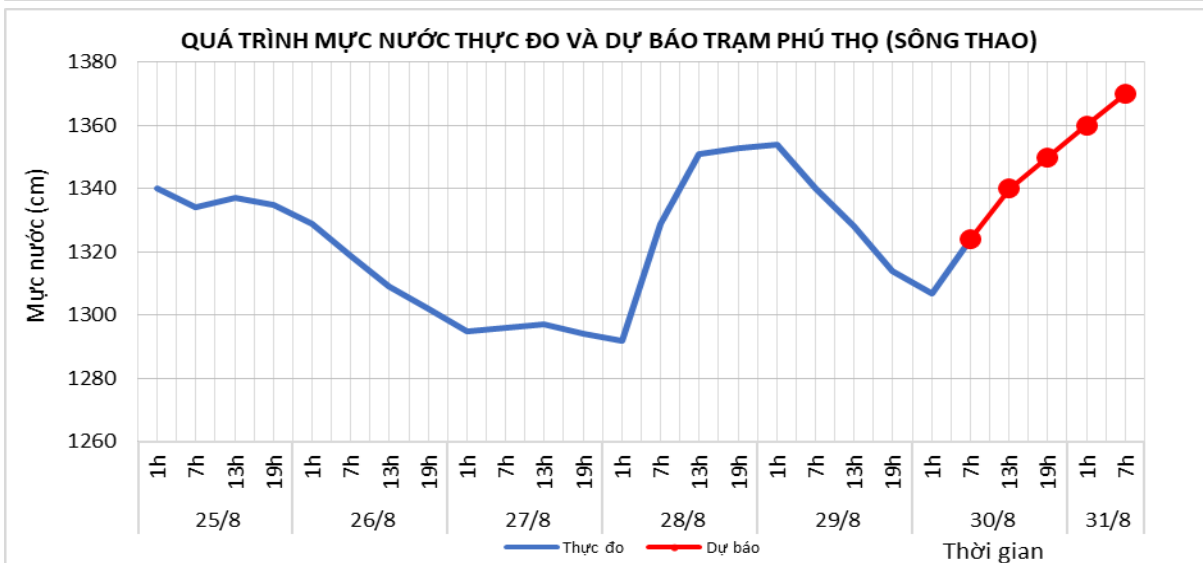
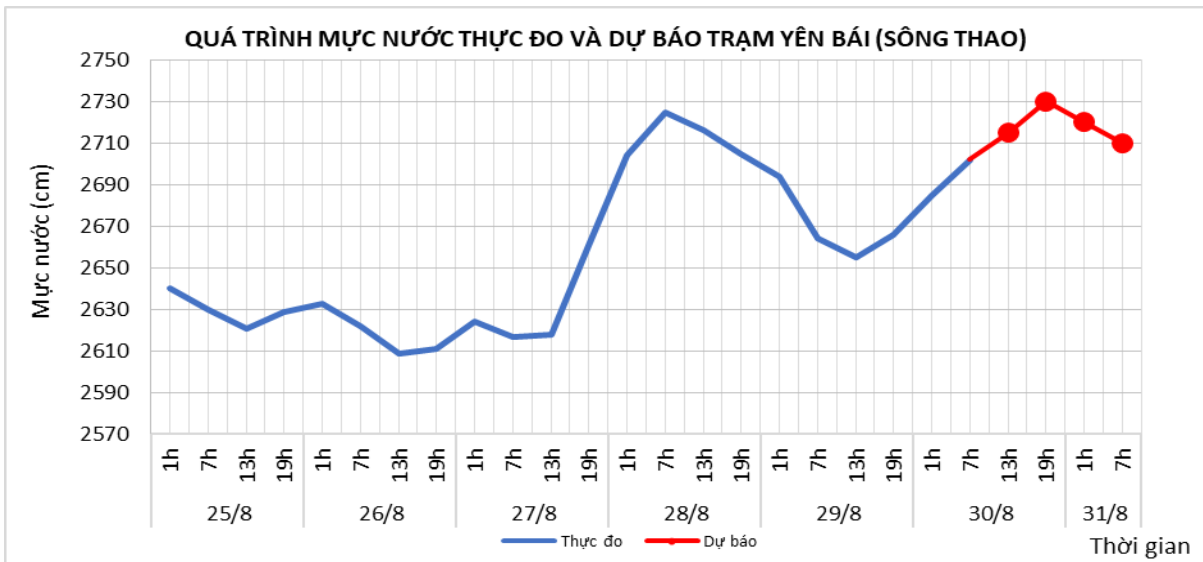
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái đang lên, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái sẽ biến đổi chậm, trạm Phú Thọ sẽ lên.



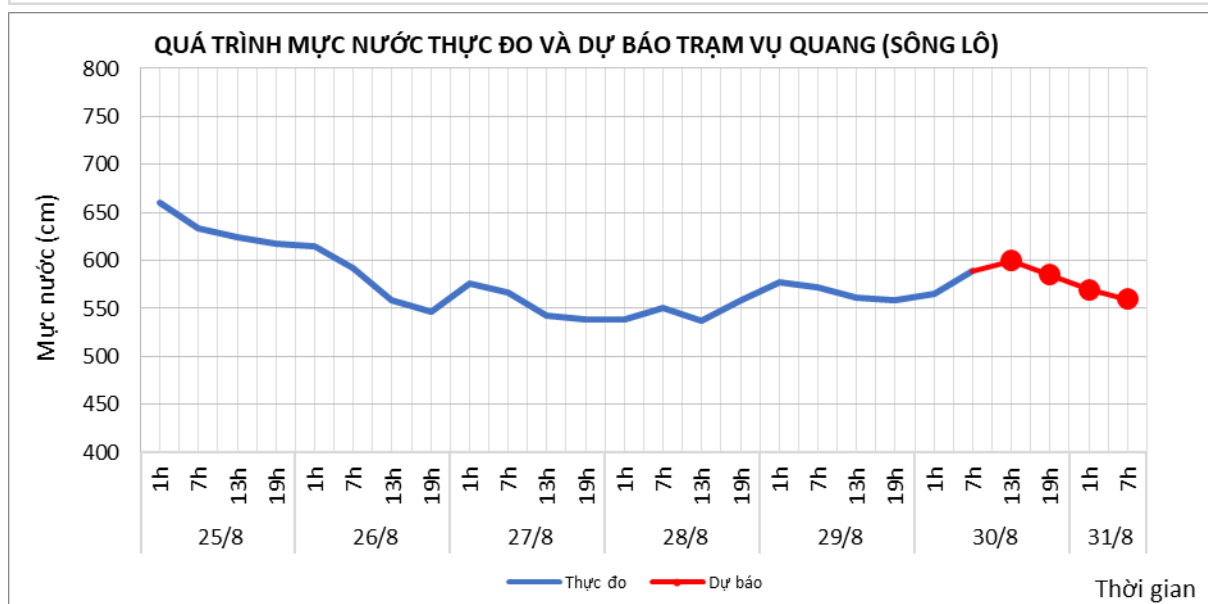
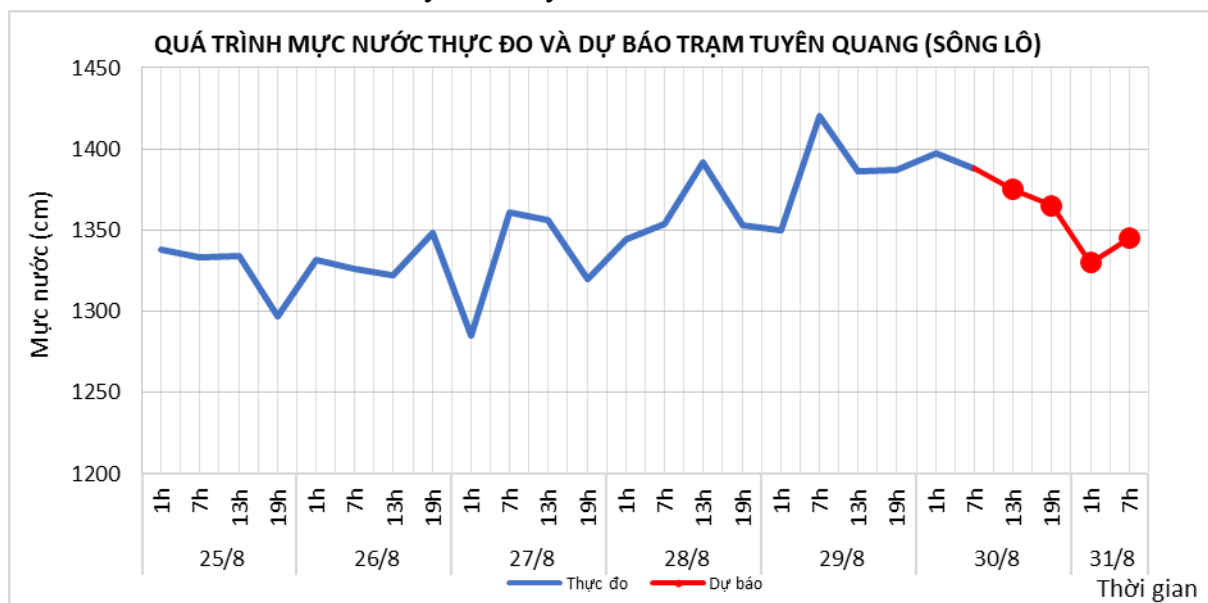
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



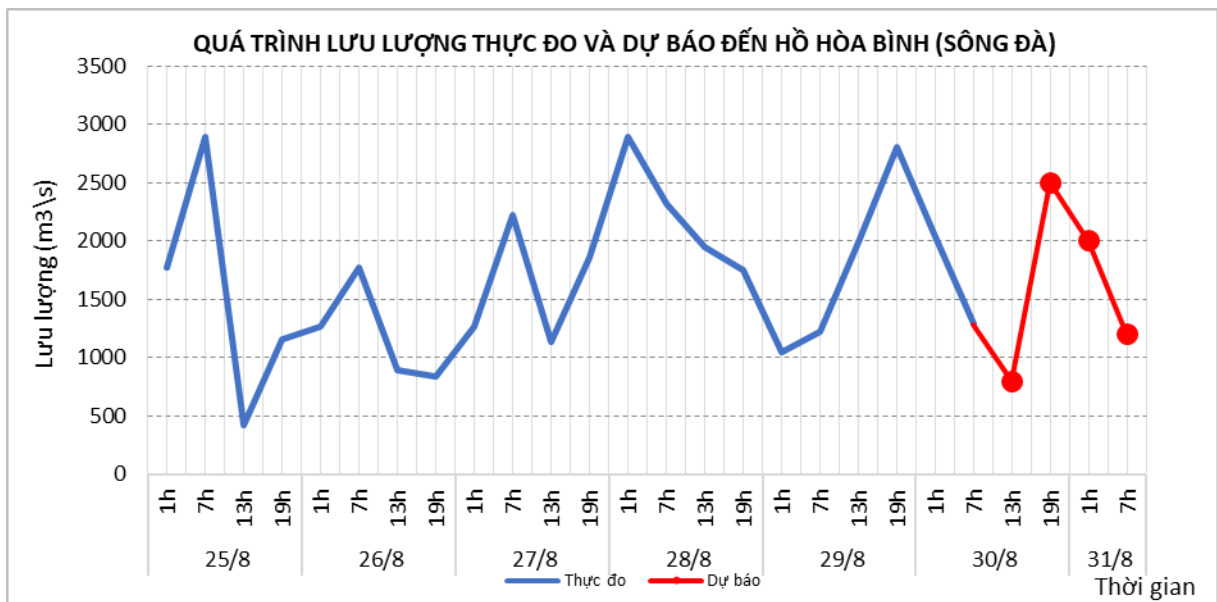
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



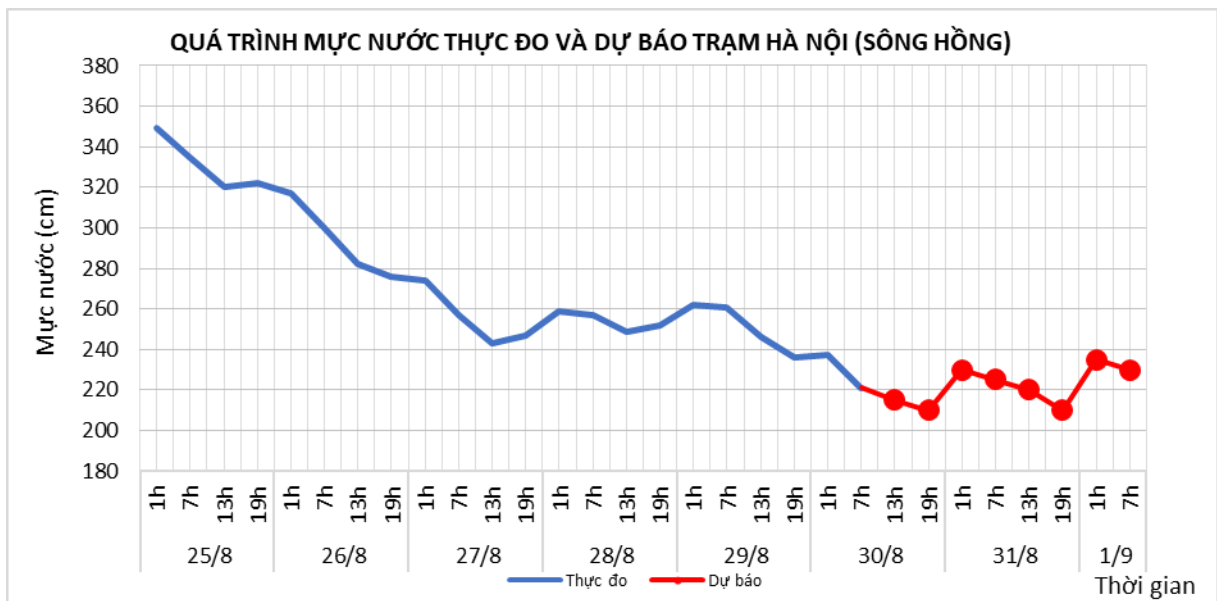
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và ở mức thấp, mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 30/08 là 2,21m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

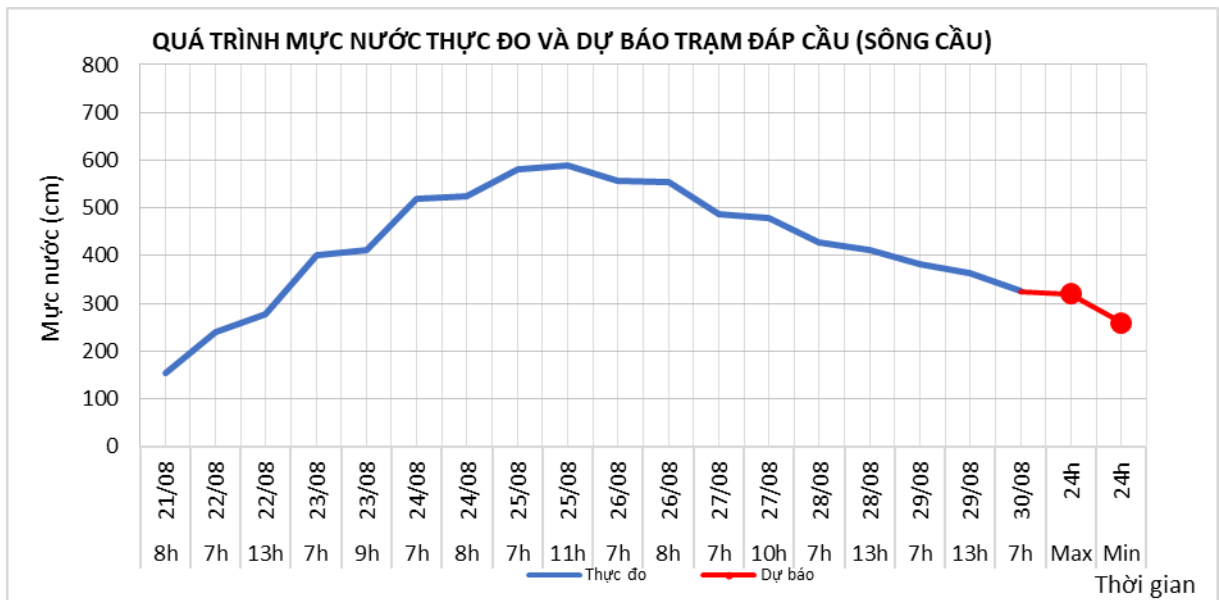
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



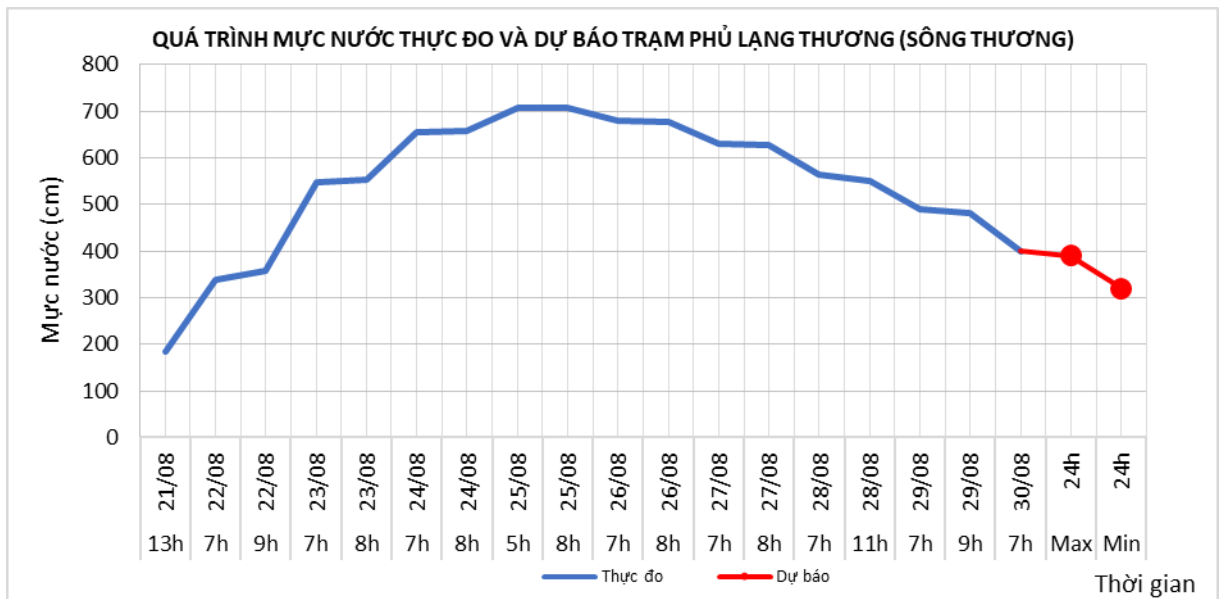
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



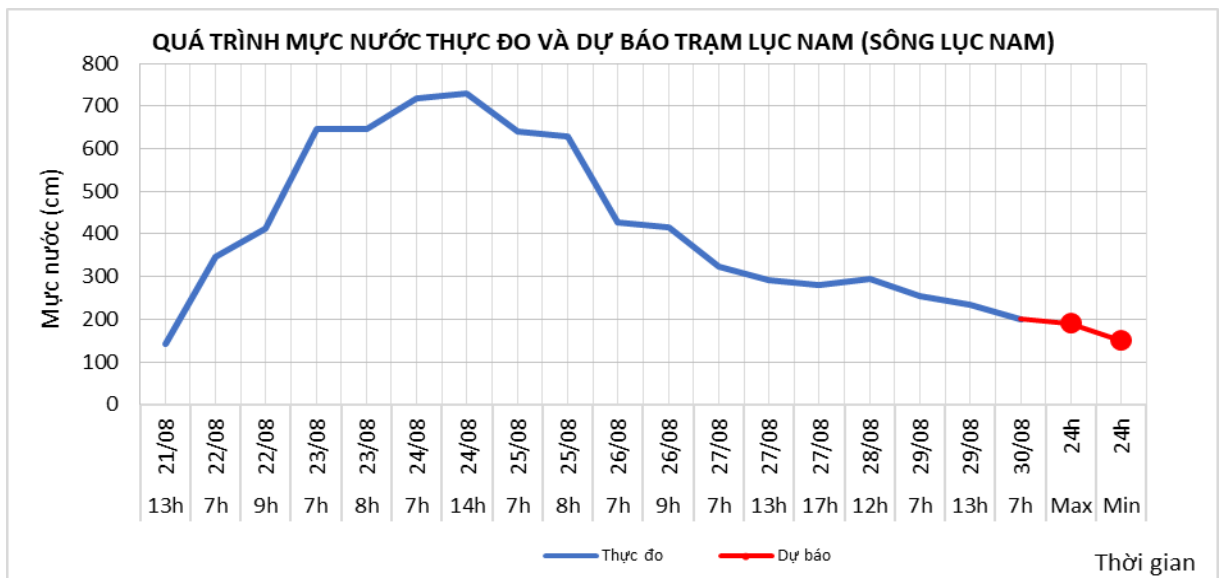
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



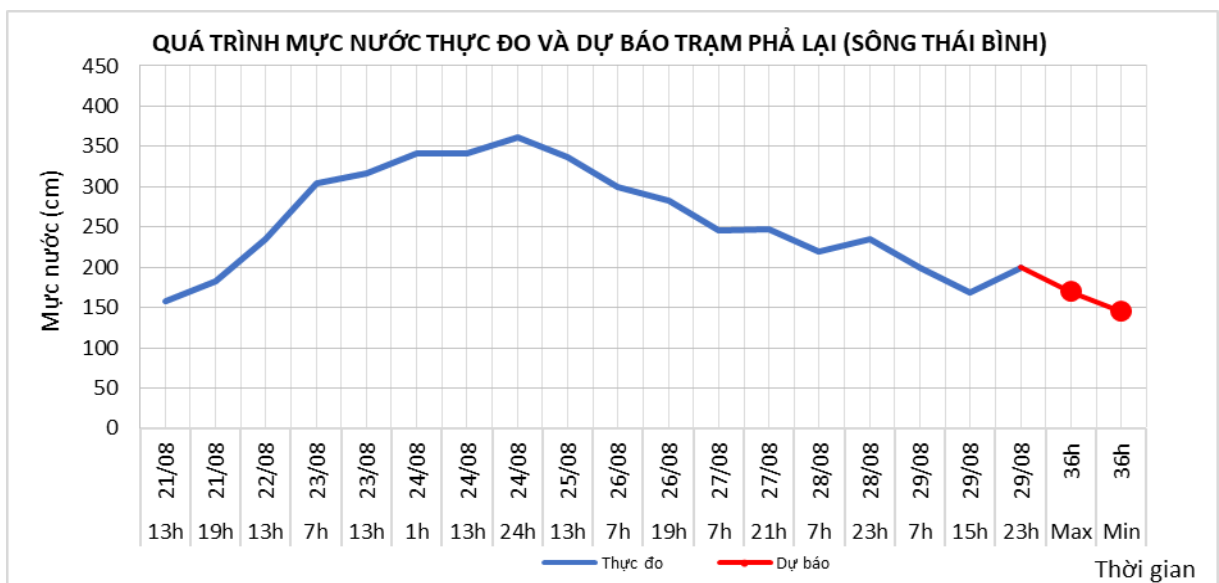
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,70m; thấp nhất là 1,45m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

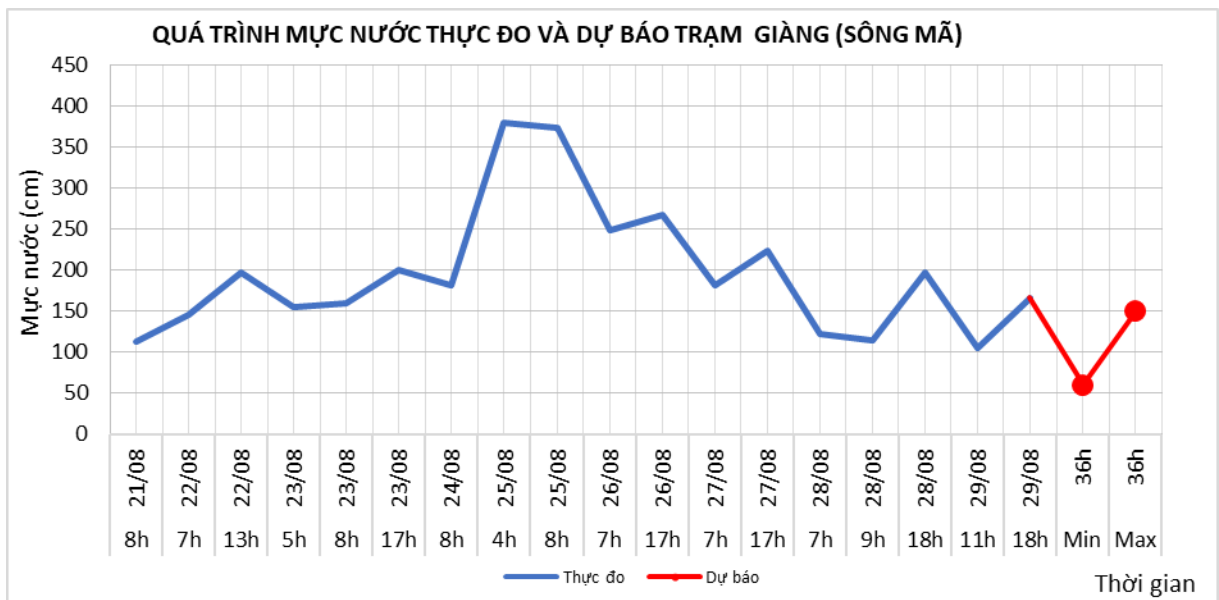
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



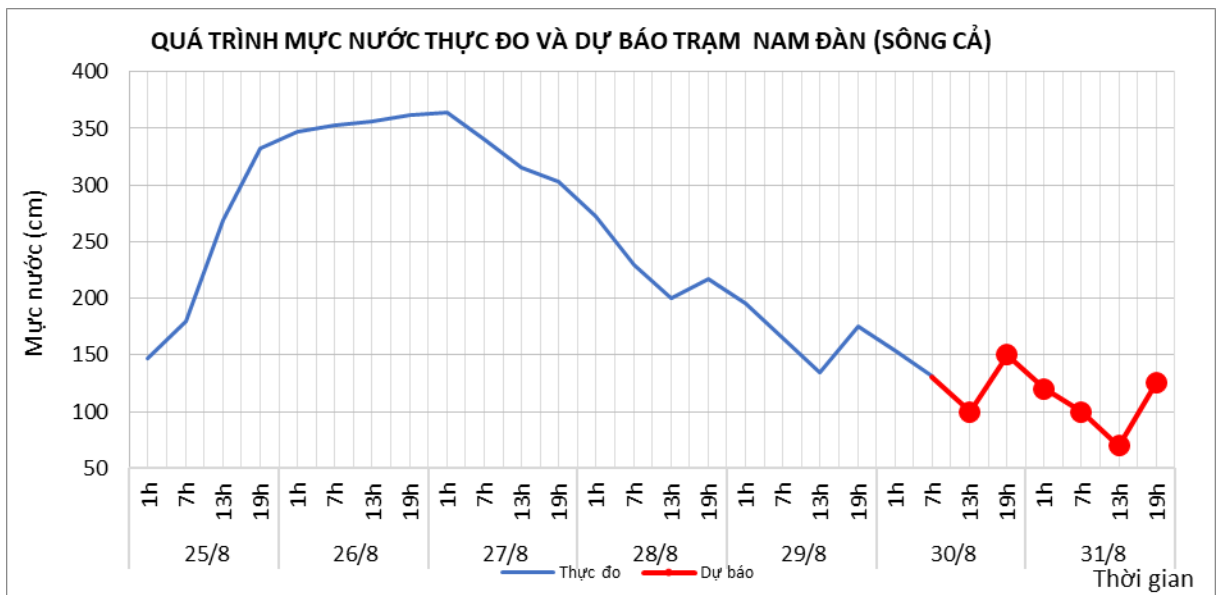
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm; trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



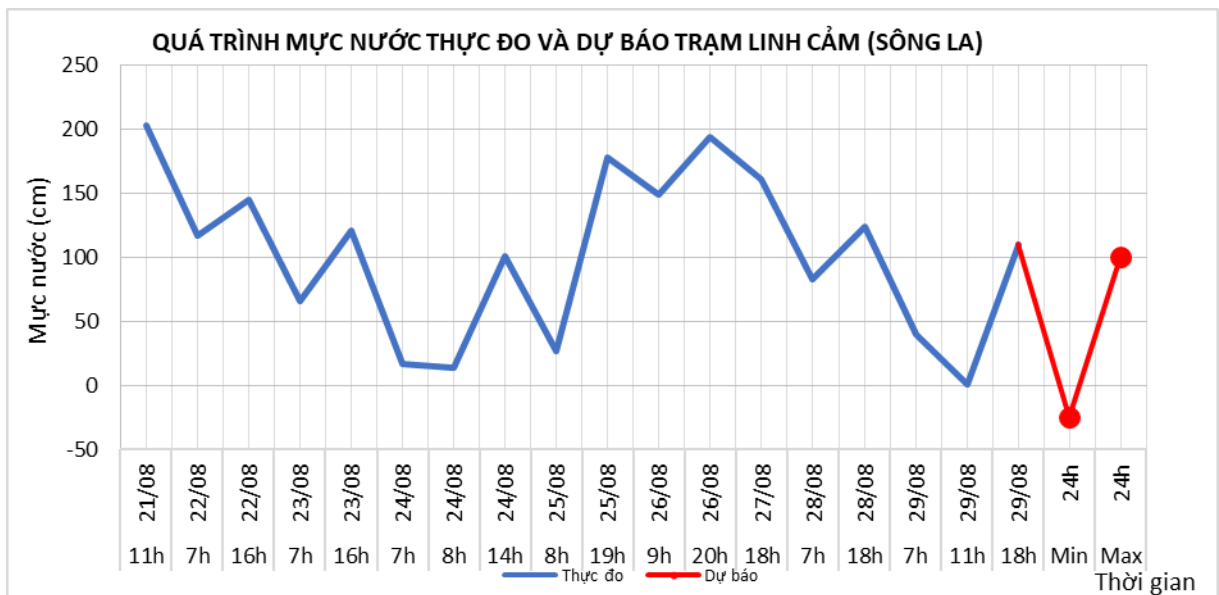
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



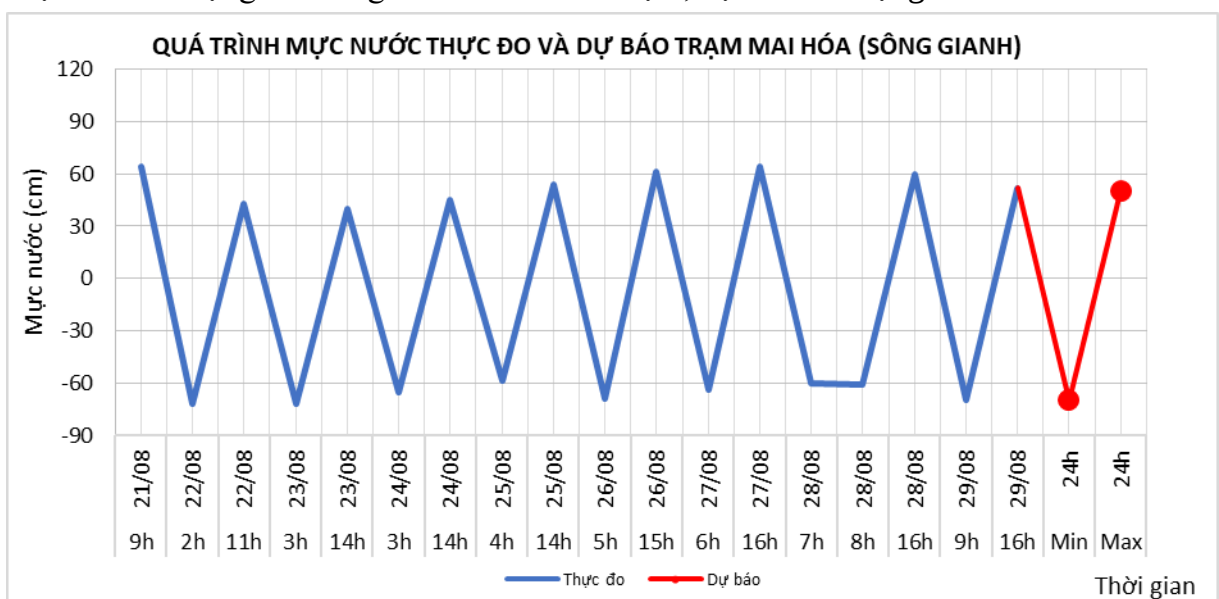
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



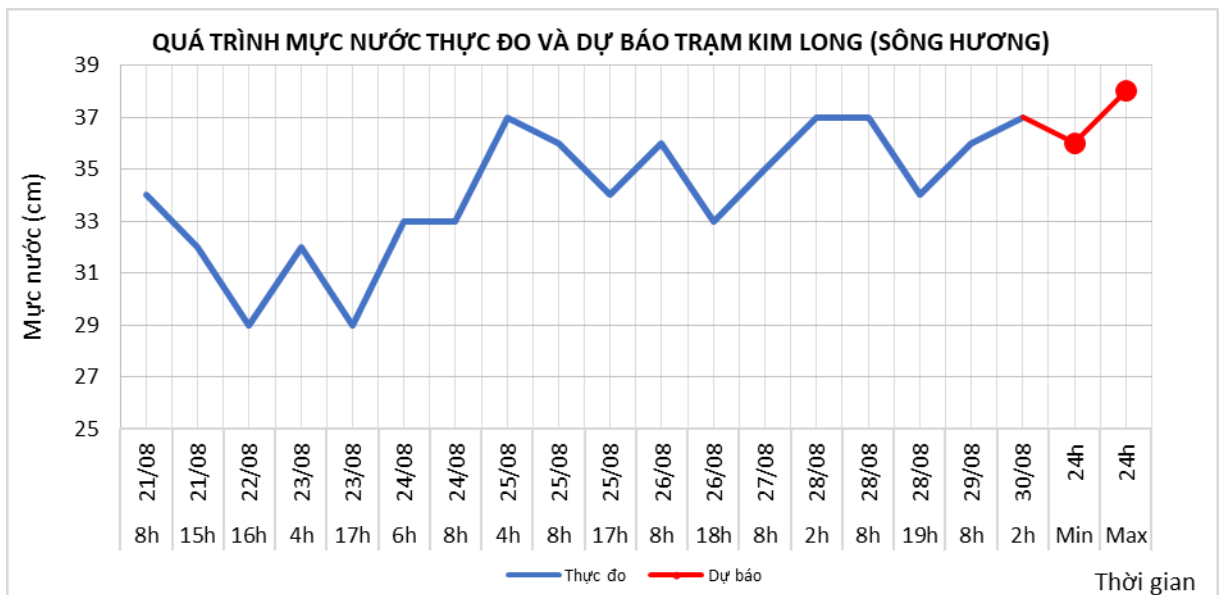
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

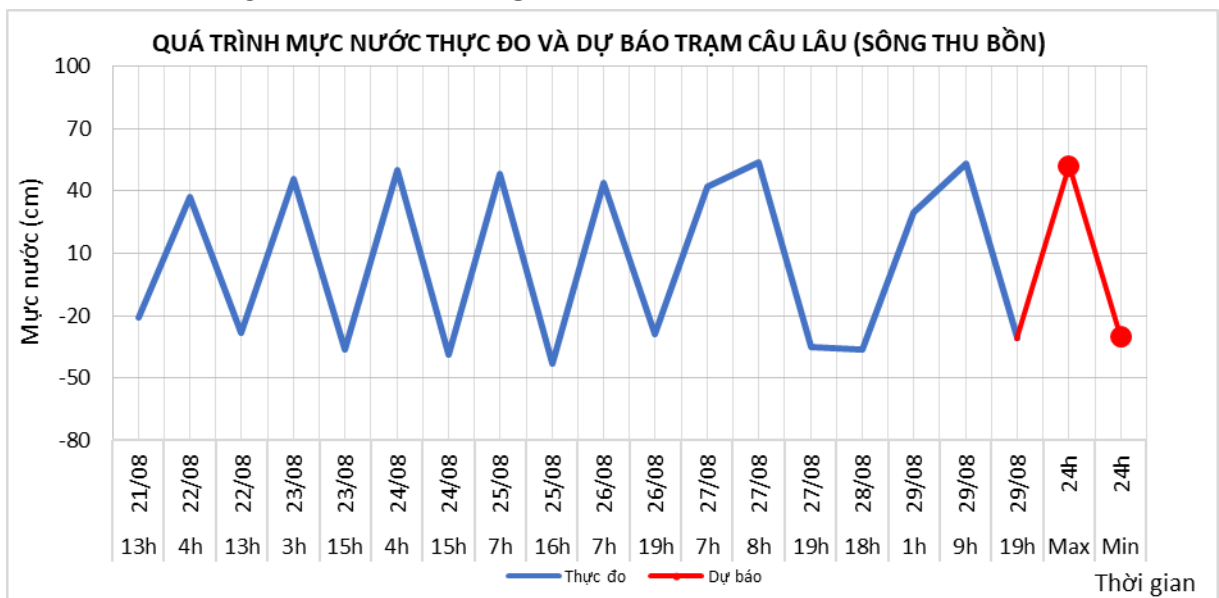
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



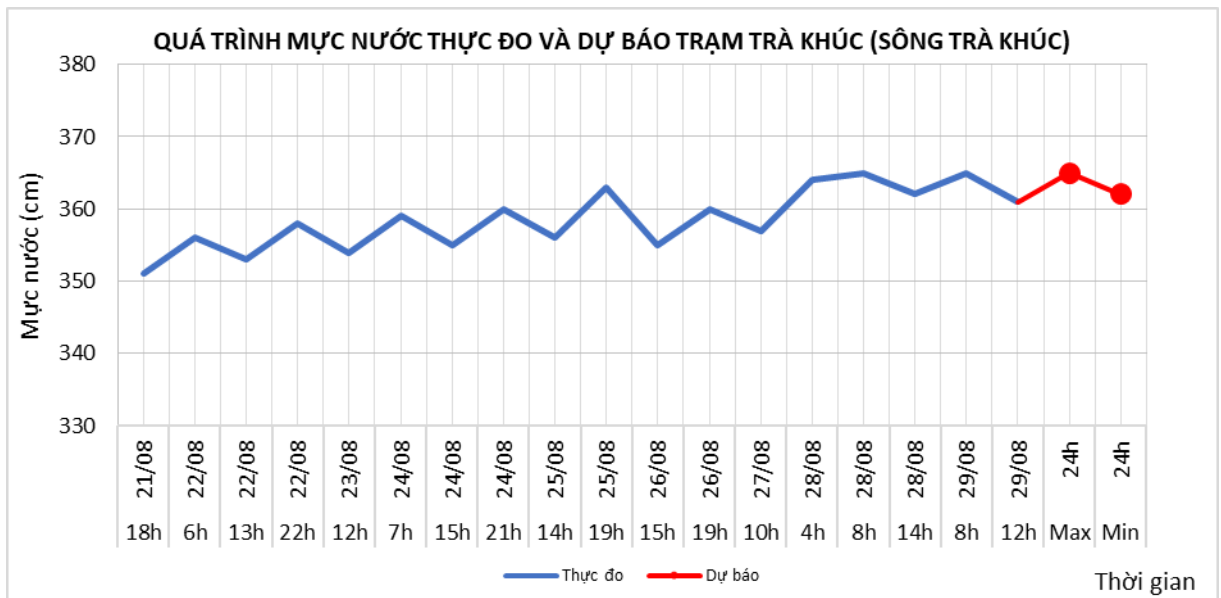
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.



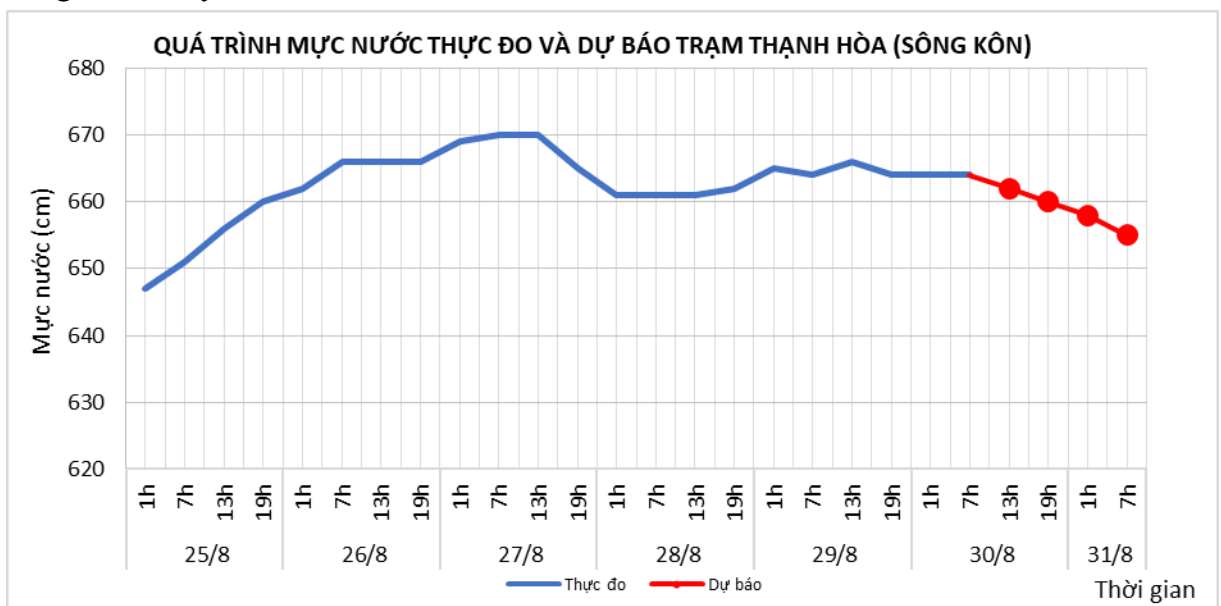
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



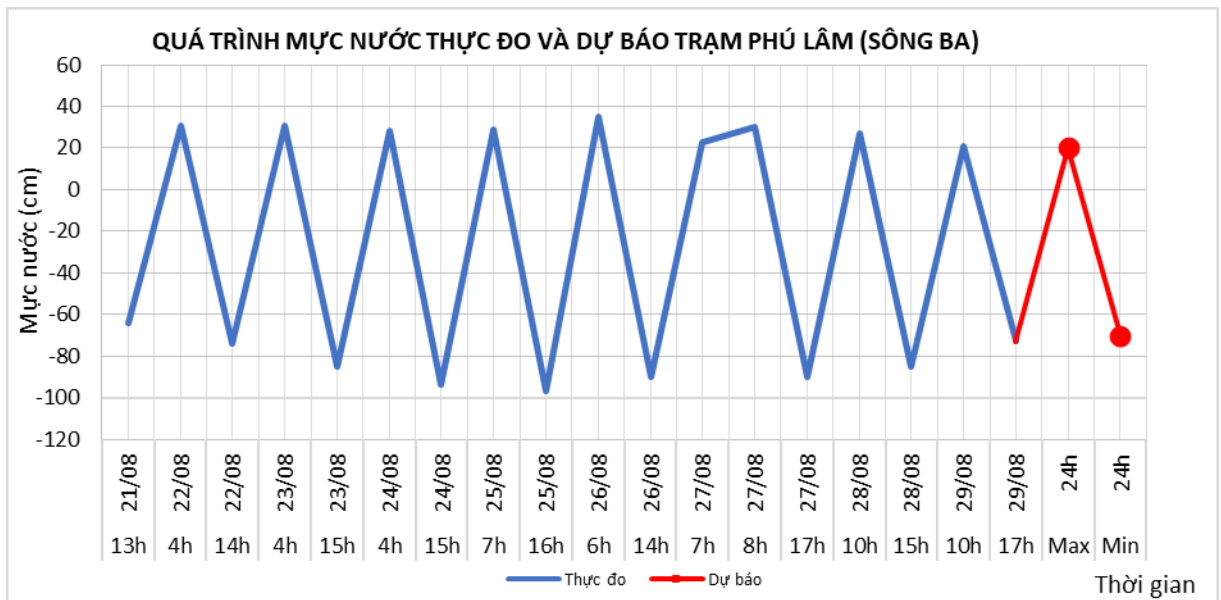
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

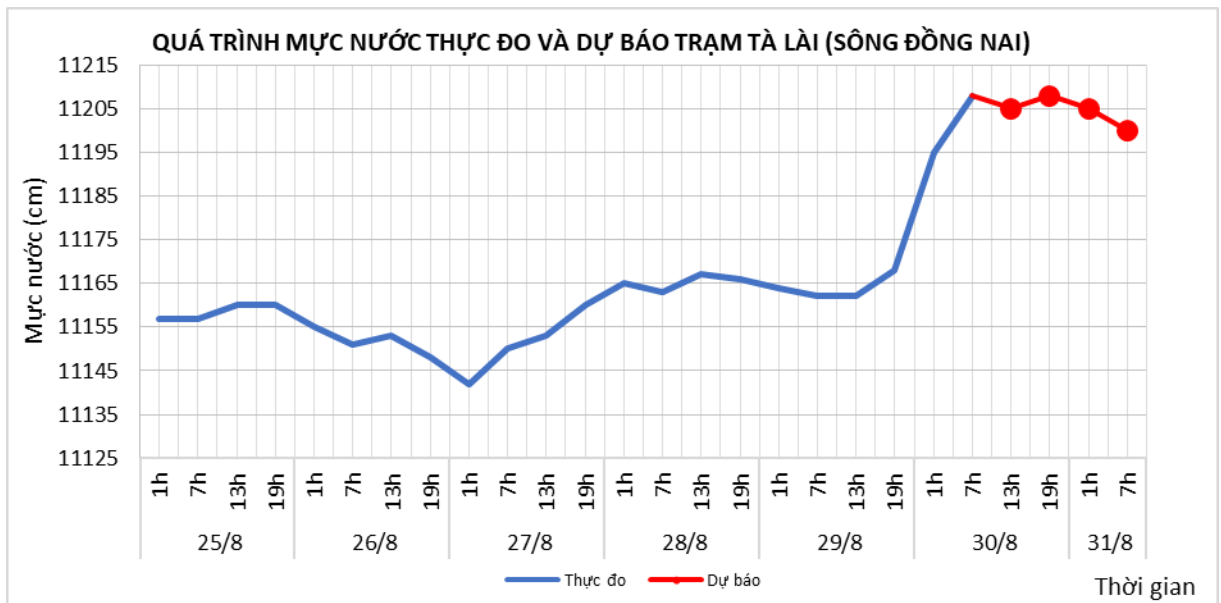
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ tối ngày 29/8, mực nước trên sông Đồng Nai lên nhanh. Lúc 07h ngày 30/8, mực nước tại trạm Tà Lài là 112,08m, trên báo động (BD) 1 0,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ dao động ở mức BD1.



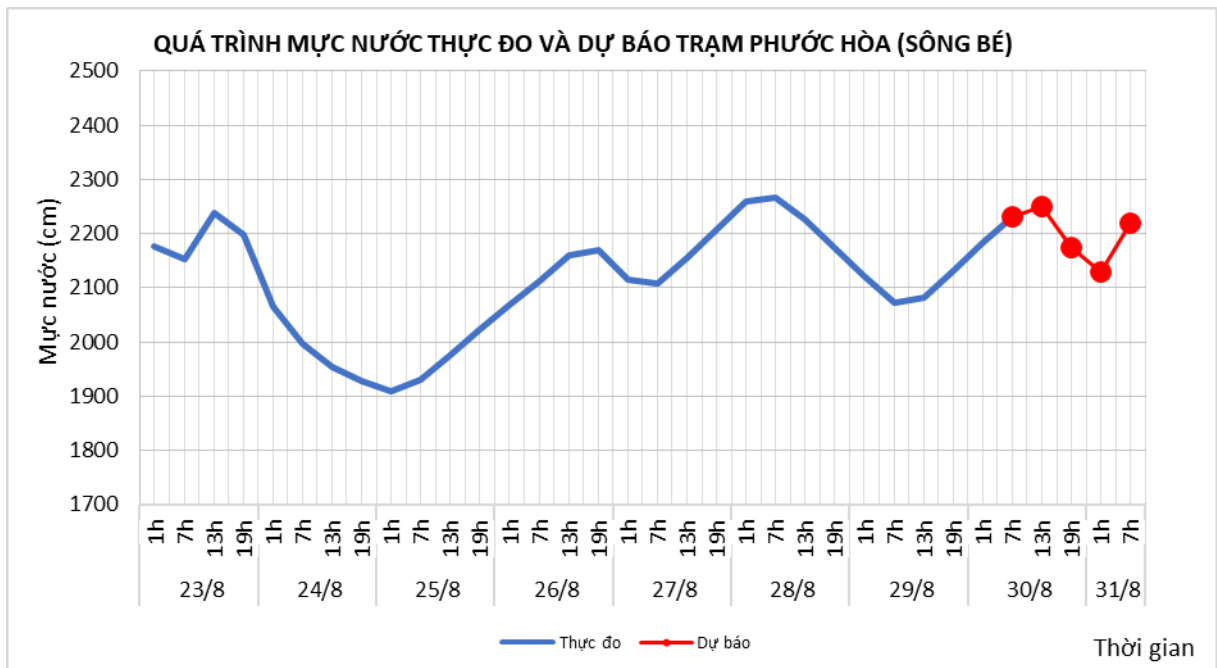
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

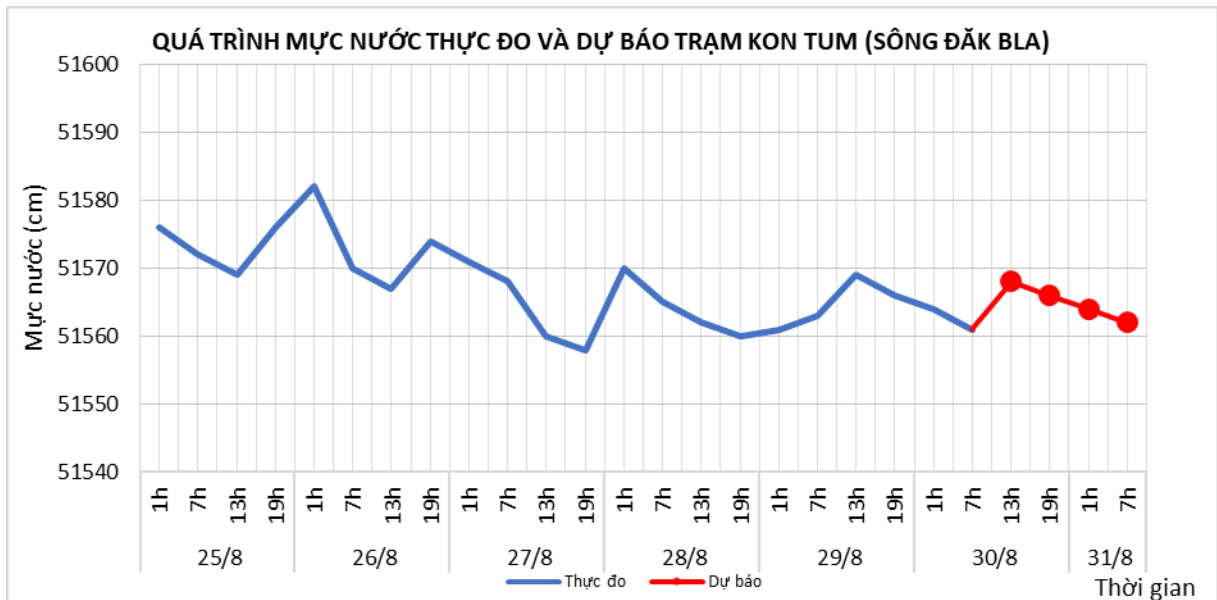
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Pô Kô và sông Đắk Tơ Kan có dao động. Mức nước các sông khác biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Pô Kô và sông Đắk Tơ Kan có dao động. Mức nước các sông khác biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



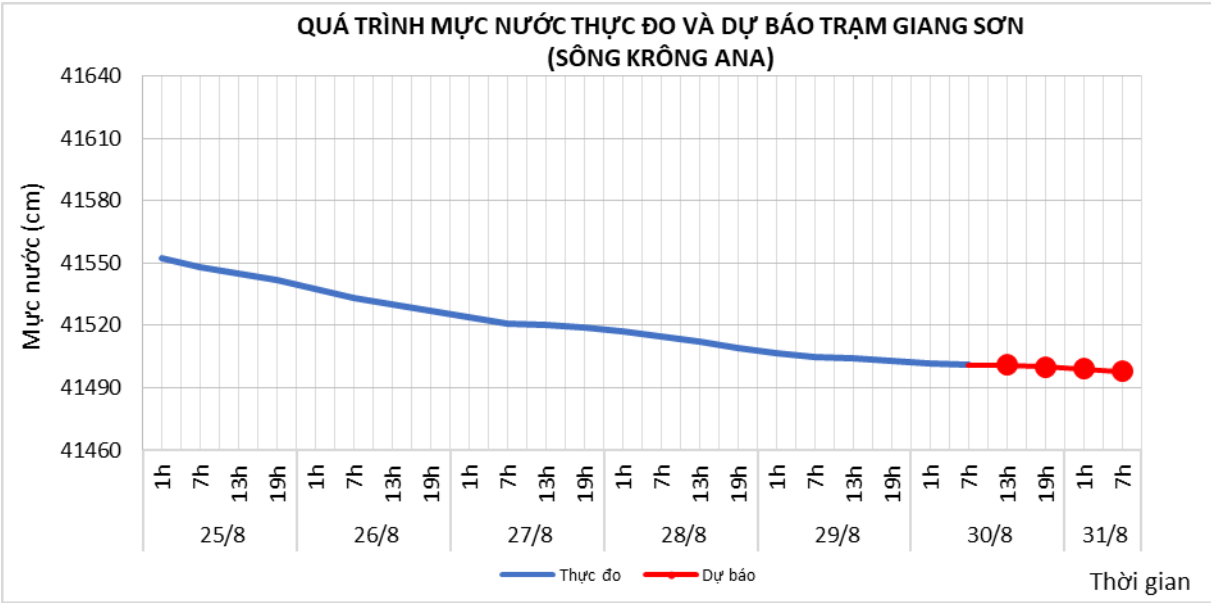
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



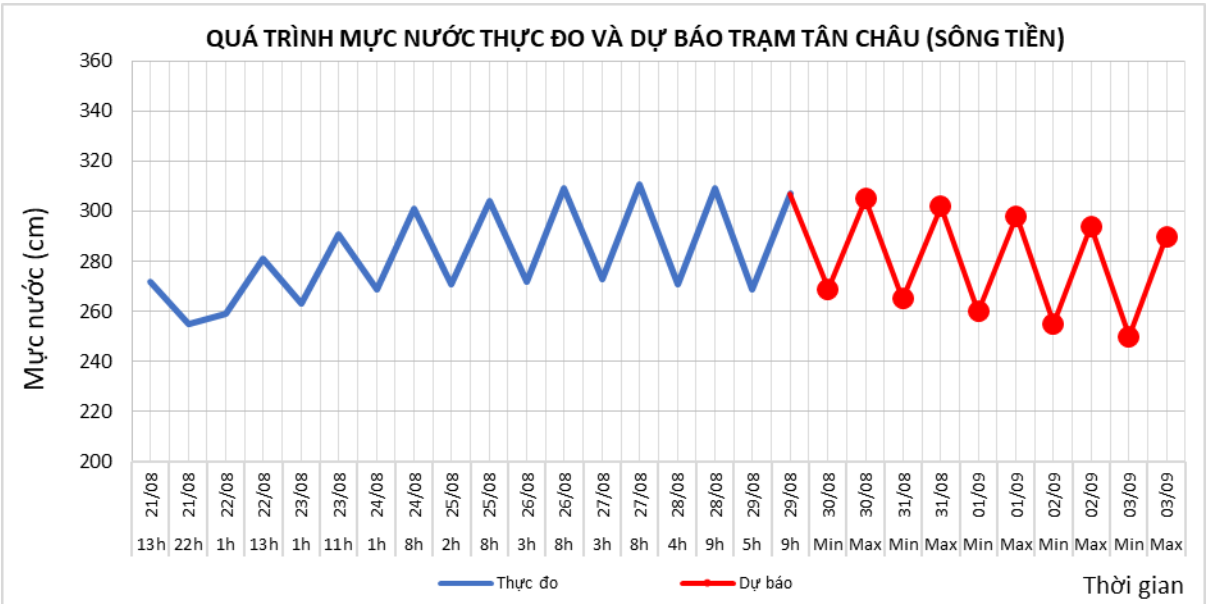
6.3. Sông Cửu Long

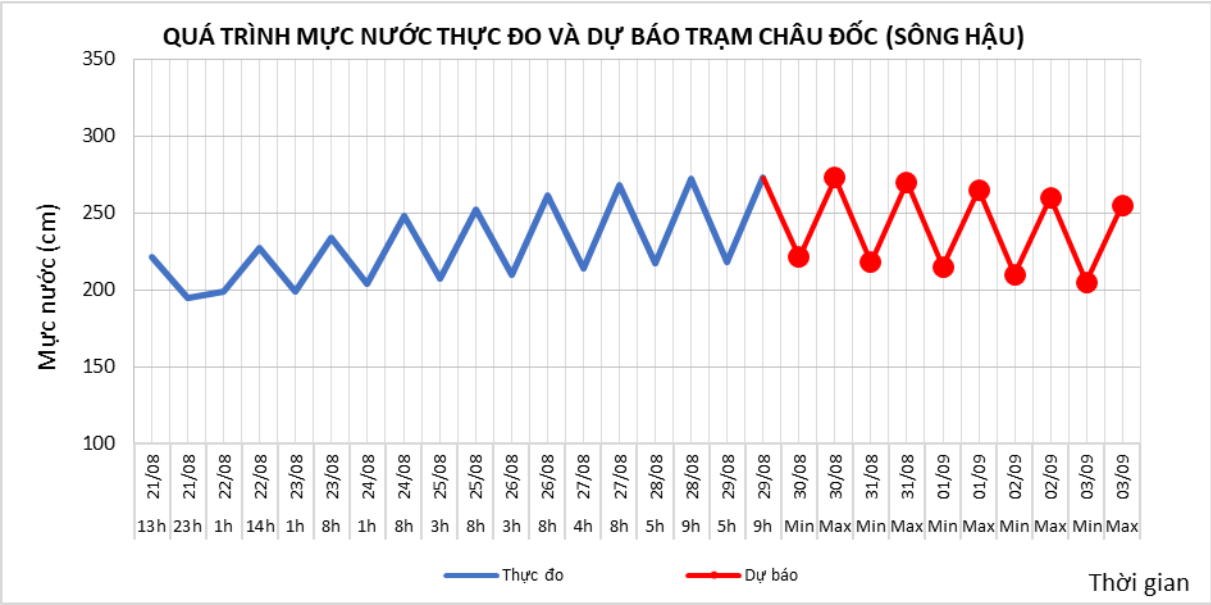
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Mức nước cao nhất ngày 29/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,07m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,73m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 03/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,90m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,55m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/08	19h-29/08	1h-30/08	7h-30/08	13h-30/08		19h-30/08		1h-31/08		7h-31/08		13h-31/08		19h-31/08		1h-01/09		7h-01/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1994	2804	2039	1284	800	📉	2500	📈	2000	📉	1200	📉								
Thao	Yên Bái	2655	2666	2685	2702	2715	📈	2730	📈	2720	📉	2710	📉								
Thao	Phú Thọ	1328	1314	1307	1324	1340	📈	1350	📈	1360	📈	1370	📈								
Lô	Tuyên Quang	1386	1387	1397	1388	1375	📉	1365	📉	1330	📉	1345	📈								
Lô	Vụ Quang	561	558	565	589	600	📈	585	📉	570	📉	560	📉								
Hồng	Hà Nội	246	236	237	221	215	📉	210	📉	230	📈	225	📉	220	📉	210	📉	235	📈	230	📉
Cả	Nam Đàn	135	175	154	131	100	📉	150	📈	120	📉	100	📉	70	📉	125	📈				
Kôn	Thanh Hòa	666	664	664	664	662	📉	660	📉	658	📉	655	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11162	11168	11195	11208	11205	📉	11208	📈	11205	📉	11200	📉								
Bé	Phước Hòa	2082	2131	2183	2231	2250	📈	2175	📉	2130	📉	2220	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51569	51566	51564	51561	51568	📈	51566	📉	51564	📉	51562	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41504	41503	41502	41501	41501	👉	41500	📉	41499	📉	41498	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	364	↓	325	↓	320	↓	260	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	481	↓	400	↑	390	↓	320	↓
Lục Nam	Lục Nam	234	↓	200	↑	190	↓	150	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	235	↓	169	↓	170	↓	145	↓
Mã	Giàng (**)	196	↓	105	↓	150	↓	60	↓
La	Linh Cảm	110	↓	1	↓	100	↓	-25	↓
Gianh	Mai Hóa	52	↓	-70	↓	50	↓	-70	→
Hương	Kim Long	37	→	36	↑	38	↑	36	→
Thu Bồn	Câu Lâu	53	↑	-31	↑	52	↓	-30	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	365	→	361	↓	365	→	362	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	21	↓	-73	↑	20	↓	-70	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		29/08	30/08	31/08		01/09		02/09		03/09		29/08	30/08	31/08	01/09	02/09	03/09								
Sông Tiền	Tân Châu	307	📉	305	📉	302	📉	298	📉	294	📉	290	📉	269	📈	269	👉	265	📉	260	📉	255	📉	250	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	273	📈	273	👉	270	📉	265	📉	260	📉	255	📉	218	📈	221	📈	218	📉	215	📉	210	📉	205	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 31/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng